

# TỔNG HỢP KIẾN THỨC NGŨ VĂN LỚP 9

## PHẦN I: NỘI DUNG ÔN TẬP VĂN HỌC TRUNG ĐẠI

### Bảng hệ thống các tác giả, tác phẩm văn học trung đại học ở lớp 9

TT	Tên đoạn trích	Tên tác giả	Nội dung chủ yếu	Nghệ thuật chủ yếu
1	<b>Chuyện người con gái Nam Xương</b> 16 trong 20 truyện truyền kỳ mạn lục. Mượn cốt truyện “Vợ chàng Trương”	<b>Nguyễn Dữ (TK16)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khẳng định vẻ đẹp tâm hồn truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.</li> <li>- Niềm cảm thương số phận bi kịch của họ dưới chế độ phong kiến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Truyện truyền kỳ viết bằng chữ Hán.</li> <li>- Kết hợp những yếu tố hiện thực và yếu tố kỳ ảo, hoang đường với cách kể chuyện, xây dựng nhân vật rất thành công.</li> </ul>
2	<b>Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh</b> Viết khoảng đầu đời Nguyễn (đầu TK XIX)	<b>Phạm Đình Hổ (TL 18)</b>	Đời sống xa hoa vô độ của bọn vua chúa, quan lại phong kiến thời vua Lê, chúa Trịnh suy tàn	Tuỳ bút chữ Hán, ghi chép theo cảm hứng sự việc, câu chuyện con người đương thời một cách cụ thể, chân thực, sinh động.
3	<b>Hồi thứ 14 của Hoàng Lê nhất thống chí</b> Phản ánh giai đoạn lịch sử đầy biến động của XHPKVN cuối TK XVIII	<b>Ngô Gia Văn Phái (Ngô Thì Chí, Ngô Thì Du TK 18)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh anh hùng dân tộc Quang Trung Nguyễn Huệ với chiến công thần tốc vĩ đại đại phá quân Thanh mùa xuân 1789.</li> <li>- Sự thảm hại của quân tướng Tôn Sĩ Nghị và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống phản nước hại dân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiểu thuyết lịch sử chương hồi viết bằng chữ Hán.</li> <li>- Cách kể chuyện nhanh gọn, chọn lọc sự việc, khắc hoạ nhân vật chủ yếu qua hành động và lời nói.</li> </ul>
4	<b>Truyện Kiều</b> Đầu TK XIX. Mượn cốt truyện Kim Vân Kiều của Trung Quốc	<b>Nguyễn Du (TK 18 - 19)</b>	Cuộc đời và tính cách Nguyễn Du, vai trò và vị trí của ông trong lịch sử văn học Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm. Truyện thơ Nôm, lục bát.</li> <li>- Tóm tắt nội dung cốt truyện, sơ lược giá trị nội dung và nghệ thuật (SGK)</li> </ul>
a	<b>Chị em Thuý Kiều</b>	<b>Nguyễn Du (TK 18 - 19)</b>	Trân trọng ngợi ca vẻ đẹp của chị em Thuý Kiều. Vẻ đẹp toàn bích của những thiếu nữ phong kiến. Qua đó dự cảm về kiếp người tài	Nghệ thuật ước lệ cổ điển lấy thiên nhiên làm chuẩn mực để tả vẻ đẹp con người. Khắc hoạ rõ nét chân dung chị em

			<p>hoa bạc mệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện cảm hứng nhân văn văn Nguyễn Du</li> </ul>	Thúy Kiều.
b	<b>Cảnh ngày xuân</b>	<b>Nguyễn Du (TK 18 - 19)</b>	Bức tranh thiên nhiên, lễ hội mùa xuân tươi đẹp, trong sáng.	Tả cảnh thiên nhiên bằng những từ ngữ, hình ảnh giàu chất tạo hình.
c	<b>Kiều ở lầu Ngưng Bích</b>	<b>Nguyễn Du (TK 18 - 19)</b>	Cảnh ngộ cô đơn buồn tủi và tâm lòng thúy chung, hiếu thảo rất đáng thương, đáng trân trọng của Thúy Kiều	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miêu tả nội tâm nhân vật thành công nhất.</li> <li>- Bút pháp tả cảnh ngụ tình tuyệt bút.</li> </ul>
d	<b>Mã Giám Sinh mua Kiều</b>	<b>Nguyễn Du (TK 18 - 19)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóc trần bản chất con buôn xấu xa, đê tiện của Mã Giám Sinh.</li> <li>- Hoàn cảnh đáng thương của Thúy Kiều trong cơn gia biến.</li> <li>- Tố cáo xã hội phong kiến, chà đạp lên sắc tài, nhân phẩm của người phụ nữ.</li> </ul>	Nghệ thuật kể chuyện kết hợp với miêu tả ngoại hình, cử chỉ và ngôn ngữ đối thoại để khắc hoạ tính cách nhân vật (Mã Giám Sinh).
5	<b>Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga</b>	<b>Nguyễn Đình Chiểu (TK19)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vài nét về cuộc đời, sự nghiệp, vai trò của Nguyễn Đình Chiểu trong lịch sử văn học VN.</li> <li>- Tóm tắt cốt chuyện LVT.</li> <li>- Khát vọng hành đạo giúp đời sống của tác giả, khắc hoạ những phẩm chất đẹp đẽ của hai nhân vật : LVT tài ba, dũng cảm, trọng nghĩa, khinh tài ; KNN hiền hậu, nét na, ân tình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là truyền thơ Nôm, một trong những tác phẩm xuất sắc của NĐC được lưu truyền rộng rãi trong nhân dân.</li> <li>- Nghệ thuật kể chuyện, miêu tả rất giản dị, mộc mạc, giàu màu sắc Nam Bộ.</li> </ul>
	<b>Lục Vân Tiên gặp nạn</b>	<b>Nguyễn Đình Chiểu (TK 19)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự đối lập giữa thiện và ác, giữa nhân cách cao cả và những toan tính thấp hèn.</li> <li>- Thái độ, tình cảm và lòng tin của tác giả đối với nhân dân lao động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghệ thuật kể chuyện kết hợp với tả nhân vật qua hành động, ngôn ngữ, lời thơ giàu cảm xúc, bình dị, dân dã, giàu màu sắc Nam Bộ.</li> </ul>

# CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

(Trích “*Truyện kỳ mạn lục*” - Nguyễn Dữ)

## A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

### I. Tác giả:

- Nguyễn Dữ (chưa rõ năm sinh, năm mất), quê ở Hải Dương.
- Nguyễn Dữ sống vào nửa đầu thế kỷ XVI, là thời kỳ Triều đình nhà Lê đã bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến Lê, Mạc, Trịnh tranh giành quyền lực, gây ra những cuộc nội chiến kéo dài.
- Ông học rộng, tài cao nhưng chỉ làm quan một năm rồi cáo về, sống ẩn dật ở vùng núi Thanh Hoá. Đó là cách phản kháng của nhiều tri thức tâm huyết đương thời.

### II. Tác phẩm:

1. **Xuất xứ:** “*Chuyện người con gái Nam Xương*” là truyện thứ 16 trong số 20 truyện nằm trong tác phẩm nổi tiếng nhất của Nguyễn Dữ “*Truyện kỳ mạn lục*”. Truyện có nguồn gốc từ một truyện cổ dân gian trong kho tàng cổ tích Việt Nam “*Vợ chàng Trương*”.

2. **Thể loại:** *Truyện truyền kỳ mạn lục* (ghi chép tản mạn những truyện kỳ lạ vẫn được lưu truyền). Viết bằng chữ Hán.

3. **Chủ đề:** Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, “*Chuyện người con gái Nam Xương*” thể hiện niềm thương cảm đối với số phận oan nghiệt, đồng thời ca ngợi vẻ đẹp truyền thống của những phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến.

4. **Tóm tắt:** Vũ Thị Thiết (Vũ Nương) là người phụ nữ nhan sắc, đức hạnh. Chồng nàng là Trương Sinh phải đi lính sau khi cưới ít lâu. Nàng ở nhà, một mình vừa nuôi con nhỏ vừa chăm sóc mẹ chồng đau ốm rồi làm ma chu đáo khi bà mất. Trương Sinh trở về, nghe lời con, nghi vợ thất tiết nên đánh đuổi đi. Vũ Nương uất ức gieo mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn, được thần Rùa Linh Phi và các tiên nữ cứu. Sau đó Trương Sinh mới biết vợ bị oan. Ít lâu sau, Vũ Nương gặp Phan Lang, người cùng làng chết đuối được Linh Phi cứu. Khi Lang trở về, Vũ Nương nhờ gửi chiếc hoa vàng nhắn chàng Trương lập đàn giải oan cho nàng. Trương Sinh nghe theo, Vũ Nương ẩn hiện giữa dòng, nói vọng vào bờ lời tạ từ rồi biến mất.

5. **Bố cục:** 3 đoạn

- **Đoạn 1:**... của mình: **Cuộc hôn nhân** giữa Trương Sinh và Vũ Nương, sự xa cách vì chiến tranh và phẩm hạnh của nàng trong thời gian xa cách.
- **Đoạn 2:** ... qua rồi: **Nỗi oan khuất** và **cái chết bi thảm** của Vũ Nương.
- **Đoạn 3:** Còn lại: **Cuộc gặp gỡ giữa Vũ Nương và Phan Lang** trong đội Linh Phi. Vũ Nương được giải oan.

## III. Giá trị nội dung của tác phẩm: (Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc)

### 1. Giá trị hiện thực:

- Chuyện phản ánh hiện thực xã hội phong kiến bất công với chế độ nam quyền, chà đạp số phận người phụ nữ (Đại diện là nhân vật Trương Sinh).
- Phản ánh số phận con người chủ yếu qua số phận phụ nữ: chịu nhiều oan khuất và bẽ tắc.
- Phản ánh xã hội phong kiến với những cuộc chiến tranh phi nghĩa làm cho cuộc sống của người dân càng rơi vào bẽ tắc.

### 2. Giá trị nhân đạo:

a. Ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam thông qua nhân vật Vũ Nương

Tác giả đặt nhân vật Vũ Nương vào những hoàn cảnh khác nhau để bộc lộ đời sống và tính cách nhân vật.

Ngay từ đầu, nàng đã được giới thiệu là “tính đã thủy mi, nét na, lại thêm tư dung tốt đẹp”. Chàng Trương cũng bởi mến cái dung hạnh ấy, nên mới xin với mẹ trăm lạng vàng cưới về.

**Cảnh 1: Trong cuộc sống vợ chồng bình thường**, nàng luôn giữ gìn khuôn phép nên dù chồng nàng đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức nhưng gia đình chưa từng phải bất hoà.

**Cảnh 2: Khi tiễn chồng đi**, Vũ Nương rót chén rượu đầy, dặn dò chồng những lời tình nghĩa đầm thắm. Nàng “chẳng dám mong” vinh hiển mà chỉ cầu cho chồng “khi về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi”. Vũ Nương cũng thông cảm cho những nỗi gian lao, vất vả mà chồng sẽ phải chịu đựng. Và xúc động nhất là những lời tâm tình về nỗi nhớ nhung, trông chờ khắc khoải của mình khi xa chồng. Những lời vãn từng nhịp, từng nhịp biên ngẫu như nhịp đập trái tim nàng - trái tim của người vợ trẻ khát khao yêu thương đang thổn thức lo âu cho chồng. Những lời đso thắm vào lòng người, khiến ai ai cũng xúc động ứa hai hàng lệ.

**Cảnh 3: Rồi đến khi xa chồng**, nàng càng chứng tỏ và bộc lộ nhiều phẩm chất đáng quý. Trước hết, nàng là người vợ hết mực chung thủy với chồng. Nỗi buồn nhớ chồng vò vó, kéo dài qua năm tháng. Mỗi khi thấy “bướm lượn đầy vườn” - cảnh vui mùa xuân hay “mây che kín núi” - cảnh buồn mùa đông, nàng lại chặn “nỗi buồn góc bẽ chân trời” nhớ người đi xa. Đồng thời, nàng là người mẹ hiền, hết lòng nuôi dạy, chăm sóc, bù đắp cho đứa con trai nhỏ sự thiếu vắng tình cha. Bằng chứng chính là chiếc bóng ở phần sau câu chuyện mà nàng vẫn bảo đó là cha Đản. Cuối cùng, Vũ Nương còn bộc lộ đức tính hiếu thảo của người con dâu, tận tình chăm sóc mẹ chồng già yếu, ốm đau. Nàng lo chạy chữa thuốc thang cho mẹ qua khỏi, thành tâm lễ bái thần phật, bởi yếu tố tâm linh đối với người xưa là rất quan trọng. Nàng lúc nào cũng dịu dàng, “lấy lời ngọt ngào khôn khéo, khuyên lơn”. Lời trăng trối cuối cùng của bà mẹ chồng đã đánh giá cao công lao của Vũ Nương đối với gia đình: “Xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con đã chẳng phụ mẹ”. Thông thường, nhất là trong xã hội cũ, mối quan

hệ mẹ chồng - con dâu là mối quan hệ căng thẳng, phức tạp. Nhưng trước người con dâu hết mực hiền thảo như Vũ Nương thì bà mẹ Trương Sinh không thể không yêu mến. Khi bà mất, Vũ Nương đã *“hết lời thương xót, phàm việc ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ mình”*. Có thể nói, cuộc đời Vũ Nương tuy ngắn ngủi nhưng nàng đã làm tròn bổn phận của người phụ nữ: một người vợ thủy chung, một người mẹ thương con, một người dâu hiếu thảo. Ở bất kỳ một cương vị nào, nàng cũng làm rất hoàn hảo.

**Cảnh 4: Khi bị chồng nghi oan**, nàng đã tìm mọi cách để xoá bỏ ngờ vực trong lòng Trương Sinh.

+ Ở lời nói đầu tiên, nàng nói đến thân phận mình, tình nghĩa vợ chồng và khẳng định tấm lòng chung thủy trong trắng của mình. Cầu xin chồng đừng nghi oan, nghĩa là nàng đã cố gắng hàn gắn, cứu vãn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ.

+ Ở lời nói thứ hai trong tâm trạng *“bất đắc dĩ”*, Vũ Nương bày tỏ nỗi thất vọng khi không hiểu vì sao bị đối xử tàn nhẫn, bất công, không có quyền tự bảo vệ mình, thậm chí không có quyền được bảo vệ bởi những lời biện bạch, thanh minh của hàng xóm láng giềng. Người phụ nữ của gia đình đã mất đi hạnh phúc gia đình, *“thú vui nghi gia nghi thất”*. Tình cảm đơn chiếc thủy chung nàng dành cho chồng đã bị phủ nhận không thương tiếc. Giờ đây *“bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió, khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thấm buồn xa”*, cả nỗi nhớ chờ chồng mà hoá đá trước đây cũng không còn. Vậy thì cuộc đời còn gì ý nghĩa nữa đối với người vợ trẻ khao khát yêu thương ấy?

+ Chẳng còn gì cả, chỉ có nỗi thất vọng tột cùng, đau đớn ê chề bởi cuộc hôn nhân đã không còn cách nào hàn gắn nổi, mà nàng thì phải chịu oan khuất tày trời. Bị dồn đến bước đường cùng, sau mọi cố gắng không thành, Vũ Nương chỉ còn biết mượn dòng nước Hoàng Giang để rửa nỗi oan nhục. Nàng đã tắm gội chay sạch mong dòng nước mát làm dịu đi tức giận trong lòng, khiến nàng suy nghĩ tỉnh táo hơn để không hành động bồng bột. Nhưng nàng vẫn không thay đổi quyết định ban đầu, bởi chẳng còn con đường nào khác cho người phụ nữ bất hạnh này. Lời than của nàng trước trời cao sông thẳm là lời nguyện xin thần sông chứng giám cho nỗi oan khuất cũng như đức hạnh của nàng. Hành động trầm mình là hành động quyết liệt cuối cùng, chất chứa nỗi tuyệt vọng đắng cay nhưng cũng đi theo sự chỉ đạo của lý trí.

+ Được các tiên nữ cứu, nàng sống dưới thủy cung và được đối xử tình nghĩa. Nàng hết sức cảm kích ơn cứu mạng của Linh Phi và các tiên nữ cung nước. Nhưng nàng vẫn không nguôi nỗi nhớ cuộc sống trần thế - cuộc sống nghiệt ngã đã đẩy nàng đến cái chết. Vũ Nương vẫn là người vợ yêu chồng, người mẹ thương con, vẫn nặng lòng nhưng nhớ quê hương, mộ phần cha mẹ, đồng thời vẫn khao khát được trả lại danh dự. Bởi vậy mà nàng đã hiện về khi Trương Sinh lập đàn giải oan. Thế nhưng “cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ”, Vũ Nương không quay trở về trần gian nữa.